

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4384** /UBND-VX

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **24** tháng 12 năm 2021

Về hướng dẫn đánh giá,
xếp loại Đơn vị học tập

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Hội Khuyến học Thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

Thực hiện Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 22/TT-BGDĐT);

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3179/SGDDT-GDTCNNDH ngày 16 tháng 11 năm 2021, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành hướng dẫn việc thực hiện đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. Về Mục đích, đối tượng áp dụng, nguyên tắc đánh giá, xếp loại đơn vị học tập: thực hiện theo Điều 1, 3, 4 Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2020.

2. Tiêu chí đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập

a. Tiêu chí 1: Điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập (tối đa 30 điểm).

- Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên (tối đa 10 điểm);

- Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập (tối đa 10 điểm);

- Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên (tối đa 10 điểm).

b. Tiêu chí 2: Kết quả học tập của thành viên (tối đa 30 điểm).

- 100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt (tối đa 10 điểm);

- 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi (tối đa 05 điểm);
- 100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước (tối đa 10 điểm);
- 100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên (tối đa 05 điểm).

c. Tiêu chí 3: Đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập (tối đa 40 điểm).

- 100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập (tối đa 25 điểm), gồm:
 - + Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội;
 - + Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân;
 - + Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng;
 - + Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường;
 - + Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
 - + Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề;
 - + Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới;
 - + Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp.
- Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên (tối đa 10 điểm).
- Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác (tối đa 05 điểm).

3. Đánh giá, xếp loại

a) Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập phải căn cứ vào kết quả đạt được, thông qua các minh chứng phù hợp với các tiêu chí của Hướng dẫn này. Mỗi tiêu chí có các nội dung cần đánh giá theo các mức độ đạt được (theo Phụ lục 2).

b) Tổng số điểm tối đa của 3 tiêu chí là 100 điểm. Các tiêu chí không có minh chứng phù hợp thì không cho điểm.

c) Xếp loại

- Loại tốt: Tổng số điểm đạt được từ 85 điểm đến 100 điểm;
- Loại khá: Tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến dưới 85 điểm;
- Loại trung bình: Tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 70 điểm;
- Loại chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

4. Quy trình đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập

4.1. Đăng ký, kiểm tra, xét công nhận

- Các đơn vị tự đánh giá, chấm điểm và gửi kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp Thành phố) và Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp huyện).

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức kiểm tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị. Tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập và công bố công khai.

- Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập được thực hiện định kỳ hàng năm.

4.2. Hồ sơ đề nghị công nhận

- Bản đăng ký đơn vị học tập (từ đầu năm, *Phụ lục 1*);

- Biên bản kết quả tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của đơn vị;

- Bản tự chấm điểm của đơn vị (*Phụ lục 2*);

- Bộ minh chứng phù hợp với từng tiêu chí;

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ (lưu tại đơn vị 1 bộ).

4.3. Thẩm quyền công nhận

- Đối với các đơn vị cấp Thành phố: Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định công nhận.

- Đối với các đơn vị cấp quận, huyện: Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) ra quyết định công nhận.

- Việc tổ chức kiểm tra, thanh tra công tác đánh giá, công nhận Đơn vị học tập được tiến hành hàng năm.

5. Kinh phí thực hiện

Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện: kinh phí thực hiện các hoạt động đánh giá, xếp loại, sơ kết, tổng kết đơn vị học tập từ nguồn ngân sách nhà nước được bố trí theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Đối với các sở, ban, ngành Thành phố: kinh phí thực hiện các hoạt động đánh giá, xếp loại, sơ kết, tổng kết đơn vị học tập từ nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị trên địa bàn Thành phố.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị, trình Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định công nhận xếp loại Đơn vị học tập và khen thưởng cho các đơn vị đạt Đơn vị học tập tiêu biểu hàng năm.

- Tổng hợp và báo cáo kết quả về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, phối hợp với Hội Khuyến học Thành phố và các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh các nội dung phù hợp với tình hình thực tế.

6.2. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp Thành phố

Tổ chức triển khai thực hiện tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập và gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 25 tháng 01 hàng năm.

Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách Thành phố để thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, tổng kết việc đánh giá, xếp loại đơn vị học tập hàng năm trên cơ sở dự toán kinh phí do các cơ quan, đơn vị đề xuất theo quy định.

6.3. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

a) Chỉ đạo các đơn vị cấp huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập.

b) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, thanh tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị trên địa bàn.

- Lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả xếp loại Đơn vị học tập; công nhận và khen thưởng cho các đơn vị đạt Đơn vị học tập tiêu biểu.

- Tổng hợp và báo cáo kết quả xếp loại Đơn vị học tập về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 25 tháng 01 hàng năm.

Trên đây là Hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét điều chỉnh bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- VPUB: CPVP;
- Phòng VX, QT;
- Lưu: VT, (VX/VN) 05.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Anh Đức

Phụ lục 1

MẪU BẢN ĐĂNG KÝ “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”

.....
TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BẢN ĐĂNG KÝ “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” NĂM 20....

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân thành phố (quận, huyện);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Giáo dục và Đào tạo).

Căn cứ Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập;

Căn cứ/..... ngàytháng ... năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập;

Căn cứ thực tiễn của đơn vị.

Nhằm tạo cơ hội và điều kiện cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, xây dựng mẫu hình công dân học tập trong đơn vị, làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập; cung cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện và huy động nguồn lực hỗ trợ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong đơn vị.

Cơ quan/Đơn vị đăng ký phấn đấu đạt “Đơn vị học tập” năm/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 2

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”

TIÊU CHÍ	MINH CHỨNG	GỢI Ý TÍNH ĐIỂM	ĐIỂM TỐI ĐA
Tiêu chí 1: Điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập			30
a) Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên;	<ul style="list-style-type: none">- Kế hoạch học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị.- Văn bản phân công (đăng ký) thành viên của đơn vị tham gia học tập.	<ul style="list-style-type: none">- Đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch: 10 điểm- Đơn vị xây dựng kế hoạch nhưng tổ chức thực hiện chưa hiệu quả: 5 điểm- Không xây dựng kế hoạch: 0 điểm	10
b) Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập;	Các quy định cụ thể của đơn vị nhằm động viên thành viên trong đơn vị học tập (học phí, phương tiện, động viên, khen thưởng...)	<ul style="list-style-type: none">- Có các quy định khả thi: 10 điểm.- Có các quy định nhưng có một số nội dung không khả thi: 5 điểm.- Không có quy định: 0 điểm	10
c) Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên.	Văn bản có nội dung đầu tư: tài chính; cơ sở vật chất; thiết bị; điều kiện khác vv...giúp thành viên trong đơn vị học tập.	<ul style="list-style-type: none">- Có đầu tư kinh phí hỗ trợ, cơ sở vật chất, thiết bị và những điều kiện đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên: 10 điểm.- Có kinh phí hỗ trợ hoặc cơ sở vật chất, thiết bị: 05 điểm.- Không có kinh phí hỗ trợ: 0 điểm	10

Tiêu chí 2: Kết quả học tập của thành viên (Điểm thành phần được quy từ điểm tổng, làm tròn đến 0,1 điểm)			30
a) 100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt;	Bản đăng ký kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm của cá nhân (hoặc tổng hợp danh sách của các thành viên trong đơn vị đăng ký kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm) có lãnh đạo phê duyệt.	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng và tự đánh giá đánh giá hàng năm đạt: - Đạt 100%: 10 điểm - Từ 80% đến dưới 100%: 8 điểm - Từ 50% đến dưới 75%: 7 điểm - Từ 20% đến dưới 50%: 5 điểm. - Dưới 20%: 0 điểm.	10
b) 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi;	Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm (sẽ bị điểm trừ nếu có văn bản nhắc nhở, phản ánh tình hình học tập của thành viên trong đơn vị)	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi: - Đạt 100 %: 5 điểm. - Từ 75% đến dưới 100%: 3 điểm. - Từ 50% đến dưới 75%: 2 điểm. - Từ 30% đến dưới 50%: 1 điểm. - Dưới 30%: 0 điểm.	5
c) 100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước;	Bản tổng hợp của đơn vị (có xác nhận của đơn vị) đối với các thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng theo quy định kèm theo chương trình học tập, bồi dưỡng và văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học.	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị hoàn thành chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định đạt: - Đạt 100%: 10 điểm - Từ 75% đến dưới 100%: 8 điểm - Từ 50% đến dưới 75%: 7 điểm - Từ 30% đến dưới 50%: 5 điểm - Dưới 30%: 0 điểm	10
d) 100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên	Bản tổng hợp kết quả thi đua của các thành viên trong đơn vị	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên:	5

<i>tiến” trở lên.</i>	(đính kèm các quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hàng năm của thủ trưởng đơn vị và lãnh đạo cấp trên, bằng khen, giấy khen...)	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt 70-100%: 5 điểm. - Từ 50% đến dưới 70%: 3 điểm. - Từ 30% đến dưới 50%: 2 điểm. - Từ 20% đến dưới 30%: 2 điểm. - Dưới 20%: 0 điểm. 	
Tiêu chí 3: Đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập (Điểm thành phần được quy từ điểm tổng, làm tròn đến 0,1 điểm)			40
a) 100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập:	<ul style="list-style-type: none"> - Bản tổng hợp đánh giá kết quả xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cuối năm hoặc chứng nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” của địa phương,... - Bản cam kết học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị; - Kết quả đánh giá, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” “Gia đình văn hóa” hoặc Giấy khen, Giấy chứng nhận về thành tích học tập, công tác của các thành viên trong gia đình, dòng họ... - Danh sách các thành viên trong đơn vị kèm theo trình độ tin học, ngoại ngữ; văn bằng, 	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt 100%: 25 điểm. - Từ 75% đến dưới 100%: 15 điểm. - Từ 50% đến dưới 75%: 10 điểm. - Từ 20% đến dưới 50%: 5 điểm. - Dưới 20%: 0 điểm. 	25
- Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân với gia đình, xã hội;			4
- Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân;			3
- Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng;			3
- Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường;			3
- Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;			3
- Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề;			3

<p>- Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới;</p>	<p>chúng chỉ tin học; văn bằng, chúng chỉ/chúng nhận ngoại ngữ.</p>		<p>3</p>
<p>- Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp.</p>	<p>(sẽ bị điểm trừ nếu có văn bản nhắc nhở, phản ánh tình hình công tác, làm việc, học tập, giao tiếp, ứng xử vv... của thành viên trong đơn vị)</p>		<p>3</p>
<p>b) Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”</p>	<p>Văn bản thông báo kết quả thi đua của đơn vị.</p>	<p>- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen, Cờ thi đua: 10 điểm. - Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: 5 điểm - Không đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: 0 điểm</p>	<p>10</p>
<p>c) Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác</p>	<p>Văn bản/ hoạt động hợp tác với các đơn vị khác về chuyên môn, nghiệp vụ, chia sẻ tri thức</p>	<p>- 100% thành viên trong cơ quan tham gia các hoạt động chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng với các đơn vị khác; hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua các hội thảo, hội nghị, cuộc thi, hội thi, các buổi thảo luận, làm việc nhóm, diễn đàn nội bộ, qua mạng internet, các câu lạc bộ...): 05 điểm. - Từ 75% đến dưới 100%: 3 điểm. - Từ 50% đến dưới 75%: 2 điểm. - Từ 30% đến dưới 50%: 1 điểm. - Dưới 30%: 0 điểm.</p>	<p>5</p>